

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: 62/2021/HSST

Ngày: 17-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Huỳnh Thị Tân Sang;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Khắc Hiếu, cán bộ hưu trí và ông Lê Nghĩa, nguyên phó hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Tp T.

Thư ký phiên tòa: bà Trần Phụng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 16/2021/TB-TĐTG ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác:), sinh năm 2001 tại Phú Yên; ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 và bà Trần Thị X, sinh năm 1969;

Tiền án: Ngày 11/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/2019/HS-ST;

Tiền sự: Ngày 20/4/2020 bị Công an phường, thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt xong ngày 23/4/2020);

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

*** Bị hại:** ông Lê Duy Tr, sinh năm 1959; Trú tại: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Trần Chấn T1, sinh năm 1980; Trú tại: thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2019 Nguyễn Xuân T bị kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian thử thách, vào khoảng 23 giờ ngày 24/02/2021, T leo qua tường rào vào nhà ông Lê

Duy Tr ở thôn L, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên lấy trộm một cây bông giấy của ông Tr. Sau đó T đem bán cho ông Trần Chấn T1, ông T1 không biết cây bông giấy đó do T trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua với giá 500.000 đồng. Đến ngày 25/02/2021, ông Tr phát hiện mất cây bông giấy nên đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T đã kết luận: Cây bông giấy cao 1,65m, đường kính 12cm trị giá 700.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu cây bông giấy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án tù 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Đồng thời áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 67/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án; Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xét; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không trình bày tranh luận gì.

Tại văn bản ngày 11/9/2021 bị hại ông Lê Duy Tr trình bày: không yêu cầu và ý kiến gì.

Tại văn bản ngày 11/9/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1 trình bày: khi mua cây của T, không biết do T trộm cắp mà có và không yêu cầu T trả lại số tiền 500.000đ.

Bị cáo Nguyễn Xuân T nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ ngày 24/02/2021, tại thôn L, xã A, thành phố T, Nguyễn Xuân T đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm một cây bông giấy cao 1,65m, đường kính 12cm của ông Lê Duy Tr trị giá 700.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở của người khác nên lén lút lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đang chấp hành án. Lẽ ra bị cáo phải xem đó là bài học cho bản thân mà cải tạo thành công dân tốt nhưng trong thời gian đang chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Bị cáo đang thi hành án hình phạt: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 67/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T thì phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 67/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên và tổng hợp với hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Đối với 80 ml nước mắm mà bị hại ông Lê Duy Tr trình bày đã mất, bị cáo T không thừa nhận và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã không xử lý là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi ông Trần Chấn T1 khi mua lại cây bông giấy của bị cáo T thì không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không khởi tố điều tra là có căn cứ đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra công an thành phố T đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (*chín*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (*chín*) tháng tù của Bản án số 67/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Công an Tp T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang